

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31/2022/HS-ST

Ngày 30-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông Bùi Thanh Trí.

2) Bà Dương Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Anh Th, sinh ngày 30/10/2002 tại Cần Thơ.

Hộ khẩu thường trú: Số 56/21/23 đường T, Khu vực 3, phường C, quận N, thành phố C.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Phạm Thị Kim Y (chết); Có chồng Lê Nguyễn Kiến Q và 01 con sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/7/2021 bị Công an phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/10/2021, đến ngày 27/10/2021 bị cáo tại ngoại, “có mặt tại phiên tòa”.

2. Ngô Phúc Th, sinh ngày 11/12/1999 tại Cần Thơ.

Hộ khẩu thường trú: Số 235 Khu vực P, phường T, quận C, thành phố C.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Tuấn K (sống) và bà Phan Thị Cẩm Đ (sống); Không vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/10/2021, “có mặt tại phiên tòa”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

Địa chỉ nơi làm việc: Ấp 6A xã B, huyện C, Thành phố H.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Tân T, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 280/2 Bis đường N, Phường 13, Quận 4, Thành phố H.

2. Ông Lê Bằng H, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 382/15 Khu vực B, phường L, quận B, thành phố C.

Hiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy Thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Số 719 khu vực Xẻo Vông C, phường Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 18/10/2021 lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ kết hợp với Công an phường Hưng Phú, quận Cái Răng tiến hành tuần tra trên tuyến đường Võ Nguyên Giáp thuộc Khu vực 10, phường Hưng Phú, quận Cái Răng phát hiện Ngô Phúc Th điều khiển xe mô tô biển số 66P1-925.78 chở theo phía sau Phạm Thị Anh Th có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, khám xét khẩn cấp thu giữ: 01 (một) gói nylon không màu hờ một đầu quần bằng keo màu đen bên trong có chứa các tinh thể không màu được thu giữ trong khẩu trang y tế màu xanh để trong áo ngực bên trái Th đang mặc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô mang biển số 66P1-925.78 màu đỏ đen đã qua sử dụng (Bút lục 21 - 24).

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cái Răng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị Anh Th tại Phòng trọ số 15, nhà trọ

Đoàn Thị H tại ấp Thạnh Thới, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang phát hiện, thu giữ: 01 (một) gói nylon không màu được nẹp miệng, bên trong có chứa các tinh thể không màu; 01 (một) chai nhựa tự chế dùng để hút ma túy đá; 01 (một) nỏ bằng thủy tinh đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín đã qua sử dụng; 01 (một) hột quẹt đã qua sử dụng (Bút lục 25 - 26.)

Kết luận giám định số 303/KL-PC09 ngày 26/10/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

Gói 01: Bao thư ký hiệu số 01 được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Ngô Phúc Th và Phạm Thị Anh Th bên trong có 01 (một) gói nylon không màu hở một đầu, bên ngoài được quấn băng keo màu đen, bên trong chứa tinh thể không màu (M1). Tinh thể không màu trong gói nylon (M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5617 gam.

Gói 02: Bao thư ký hiệu số 02, được niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Thị Anh Th. Bên trong có 01 (một) gói nylon không màu, nẹp miệng chứa tinh thể không màu (M2). Tinh thể không màu trong gói nylon (M2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1735 gam.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Thị Anh Th khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 18/10/2021, Ngô Phúc Th đến uống cà phê cùng với đối tượng tên Lê Bằng H đưa cho H số tiền 500.000 đồng mua ma túy đá về sử dụng. Sau đó, H hùn thêm 500.000 đồng rồi đưa cho Phạm Thị Anh Th 1.000.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng và được Th đồng ý. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô đến gặp người tên Kiều M (chưa rõ nhân thân) tại cầu Cái Răng Bé, khu vực Thạnh Mỹ, phường Lê Bình, quận Cái Răng để mua 1.000.000 đồng ma túy đá do H đã liên lạc, hẹn từ trước. Trên đường về có người tên Ng (chưa rõ nhân thân) gọi đến điện thoại của Th để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, Th đồng ý. Khi về đến Phòng trọ số 15, nhà trọ Đoàn Thị H, Th đưa gói ma túy đã mua của Kiều M đưa cho H để cùng sử dụng với Th một ít rồi đưa lại cho Th.

Sau đó, Th chia gói ma túy thành hai phần, một ít bỏ vào gói nylon không màu được nẹp miệng lại rồi đưa cho H cất giấu và H đã sử dụng hết. Số ma túy còn lại Th bỏ vào trong khẩu trang y tế rồi để trong áo ngực bên trái Th đang mặc nhờ Ngô Phúc Th điều khiển xe mô tô mang biển số 66P1-925.78 chở Th đi bán ma túy cho người tên Ng (chưa rõ nhân thân) tại Khu vực 10, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, được Th đồng ý. Trên đường đi thì bị

lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và khám xét khẩn cấp bắt giữ. Đối với gói ma túy đá thu giữ tại Phòng trọ số 15, nhà trọ Đoàn Thị H thuộc ấp Thạnh Thới, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang là của Th mua từ trước, rồi cất giấu để sử dụng dần, H không hay biết việc này.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Thị Anh Th, Ngô Phúc Th đã thừa nhận hành vi phạm tội (Bút lục 194 - 201; 269 - 270).

Đối với Lê Bằng H, Nguyễn Tấn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Bút lục 138, 256).

Riêng các đối tượng tên M, Ng hiện chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-CR ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng truy tố bị cáo Phạm Thị Anh Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Phúc Th tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Mặc dù các bị cáo là người thành niên, phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma là bất hợp pháp, vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi các bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội mà còn làm gia tăng tình trạng nghiện ngập trong một bộ phận giới trẻ hiện nay, nguy cơ tiềm tàng làm suy giảm giống nòi. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò của bị cáo Th cao hơn bị cáo Th do có ý thức từ trước việc bán trái phép chất ma túy để hưởng lợi từ nguồn ma túy đã mua từ trước. Ngoài ra, bị cáo Th từng bị Tòa án nhân dân Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” vào ngày 07/01/2020 (khi bị tuyên án bị cáo chưa đủ 18 tuổi) chấp hành xong án phạt tù vào ngày 03/7/2020. Sau khi chấp hành xong án phạt tù, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Sử dụng

trái phép chất ma túy” bị Công an phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng. Đến ngày 18/10/2021, bị cáo Th tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” và “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, cần phải cách lý các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét hành vi, tính chất các bị cáo gây ta cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng nhằm trừng trị, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo Th cần có mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Th. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, điểm c Khoản 1 Điều 249 và Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành từ 03 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý tang vật, vật chứng trong vụ án như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 303G1/KLGD-PC09 ngày 26/10/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Cần Thơ và chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An; 01 (một) gói niêm phong số 303G2/KLGD-PC09 ngày 26/10/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Cần Thơ và chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An; 01 (một) chai nhựa tự chế dùng để hút ma túy (đã qua sử dụng); 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh (đã qua sử dụng); (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín (đã qua sử dụng); 01 (một) hột quẹt (đã qua sử dụng); 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng (đã qua sử dụng).

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 66P1-925.78 (đã qua sử dụng) đã thông báo tìm chủ sở hữu, đề nghị tiếp tục tạm giữ xử lý theo quy định.

Đối với các đối tượng tên M, Ng do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Lê Bằng H, Nguyễn Tấn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Riêng đối tượng Lê Bằng H không thừa nhận hút tiền, liên lạc với M để kêu Th đi mua ma túy, không cất giấu gói ma túy bị thu giữ tại phòng trọ nên không có căn cứ xử lý hình sự là đúng.

Các bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, phù hợp với những sự kiện, diễn biến trong ngày 18/10/2021 cho đến khi bị bắt, khám xét cũng như lời khai tại cơ quan Công an.

Ngô Phúc Th thừa nhận có đưa tiền cho H mua ma túy về hút chung vì trước đó Th cũng có lần được H cho hút miễn phí, lần này mua về cho H hút miễn phí lại. Sau khi đưa tiền cho H thì H có đưa lại cho Th đi mua ma túy, còn việc ai là người liên hệ để Th đi mua, ai là người bán thì không biết. Bị cáo Th thừa nhận Th nhờ chở đi bán ma túy là đúng như lời khai của Th và của bị cáo tại cơ quan Công an.

Đối tượng Lê Bằng H chung sống như vợ chồng với bị cáo Th tại Phòng trọ số 15 không thừa nhận gói ma túy thu giữ tại Phòng trọ số 15 do mình cất giấu trong khi bị cáo Th thừa nhận tự mua, cất giấu để sử dụng riêng mà H không hay biết. H cho rằng Th có đưa 500.000 đồng cho H kêu lấy ma túy về hút chung, sau đó H đưa tiền cho Th đi mua ma túy. Việc Th liên lạc với ai, mua của ai rồi sau đó bán lại cho ai thì không biết mà chỉ biết là khi H và Th cùng sử dụng gần hết gói ma túy thì Th có nói là có người lấy ma túy kìa (lấy có nghĩa là mua ma túy) thì H nói không biết, sau đó Th nhờ Th chở đi giao và được Th đồng ý. Về xe mô tô biển số 66P1-925.78 là của bạn H cho mượn sử dụng từ trước để làm phương tiện đi làm, còn việc bạn từ đâu có xe thì không biết. Việc Th lấy xe chở Th đi thì không hay biết.

Qua đối chất tại phiên tòa giữa bị cáo Th với H làm rõ được khi bị bắt do lo sợ nhiều tội nên bị cáo Th đổ lỗi hết cho H nhưng sau này đã hiểu ra, biết không thể chối cãi nên thừa nhận tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các bị cáo là người thành niên, nhận thức đầy đủ tác hại của việc sử dụng ma túy, cất giấu, mua bán cũng như chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước nhưng khi bị nghịên không từ bỏ được mà ngược lại bị cáo Th còn mua ma túy về cất giấu để dành sử dụng riêng và bán lại cho người khác để kiếm lời và thỏa mãn cơn nghịên. Bị cáo Th biết bị cáo Th bán ma túy cho đối tượng tên Ng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn đồng ý, sử dụng xe máy mà H mượn của bạn chở bị cáo Th đi bán. Hành vi bị cáo Th thực hiện hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo Ngô Phúc Th thực hiện cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Bị cáo Th nhiều lần bị xử phạt hành chính liên quan đến hành vi sử dụng ma túy. Từng bị Tòa án xử phạt 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuy thời điểm phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nên không được tính tiền án nhưng lần phạm tội này chứng tỏ bị cáo không từ bỏ được ma túy, không thể hiện thái độ ăn năn, cải sửa. Mức độ liên quan đến ma túy ngày càng tăng dần theo thời gian từ việc nghịên, mua về để hút rồi cất giấu để dành hút cho những lần sau, để kiếm lời, có tiền tiêu xài cá nhân và thỏa mãn cơn nghịên bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi mua bán ma túy cho người nghịên khác. Bị cáo tuy thành khẩn khai báo thuộc tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai và một mình nuôi con nhỏ nên được Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét mức độ, tính chất bị cáo thực hiện giữ vai trò chính nên phải chịu hình phạt của hai tội danh này cao hơn bị cáo Th. Đối với bị cáo Th tuy cũng thành khẩn khai báo như bị cáo Th và thuộc tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 nhưng sự thông đồng, chở bị cáo Th đi bán ma túy mà không thực hiện việc cất giấu là đồng phạm trong vụ án mang tính chất giản đơn theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th đóng vai

trò thứ yếu trong hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên chịu mức hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo Th. Qua đó, thấy rằng cần thiết phải áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian vừa lao động vừa cai nghiện, từ bỏ ma túy, ứng xử hành vi sau này phù hợp với pháp luật, xã hội. Đại diện Viện kiểm sát phân tích hành vi, tính chất của từng bị cáo để phân hóa tội phạm từ đó đề nghị mức hình phạt tương ứng từng bị cáo là phù hợp, có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, mang tính răn đe, không chỉ phòng ngừa riêng bản thân các bị cáo mà còn tác động, phòng ngừa chung đối với một bộ phận người nghiện ma túy ngày càng trẻ hóa trong xã hội hiện nay.

[3] Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự cần thiết phải tổng hợp hình phạt 02 tội danh của bị cáo Th trong vụ án này đồng thời khấu trừ cho bị cáo 10 ngày tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 27/10/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Th tính từ ngày chấp hành án. Thời hạn chấp hành hình phạt đối với bị cáo Th tính từ ngày 18/10/2021.

[4] Kết quả tra cứu xe mô tô biển số 66P1-925.78 nhãn hiệu SUPRISEBEST màu xanh, số máy 1P50FMH10320788, số khung MG11028016857 là của Nguyễn Văn D nhưng D không thừa nhận, chưa từng sở hữu xe này. Tại phiên Tòa đối tượng Lê Bằng H khai nhận mượn xe này của một người bạn quen biết ngoài xã hội (không biết họ tên, địa chỉ) từ trước để làm phương tiện đi làm, còn việc từ đâu bạn H có được thì không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Thông báo số 751/CSĐT ngày 06/12/2021 tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên cần thiết tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

[5] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng (đã qua sử dụng) của bị cáo Th, bị cáo đưa cho bị cáo Th liên lạc trên đường đi bán ma túy là phương tiện nghe nhìn phục vụ cho hành vi phạm tội được tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Các tang vật, vật chứng gồm 01 gói niêm phong số 303G1/KLGD-PC09 ngày 26/10/2021, 01 gói niêm phong số 303G2/KLGD-PC09 ngày 26/10/2021, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 chai nhựa tự chế dùng để hút ma túy, 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút cắt nhọn một đầu, một đầu hàn kín và 01 hột quẹt gas phục vụ cho việc hút, tàng trữ, mua bán ma túy tịch thu, tiêu hủy.

[6] Các đối tượng tên M, Ng do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định. Đối tượng Lê Bằng H, Nguyễn Tấn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị xử phạt vi phạm hành chính và đang chấp hành cai nghiện bắt buộc mà không hội đủ các yếu tố cấu thành tội phạm để xử lý trách nhiệm hình sự.

[7] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 17, 38, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 55, Khoản 1 Điều 251 và điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Anh Th phạm tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Các Điều 17, 38, điểm s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Phúc Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Anh Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 02 tội danh này là 04 (bốn) năm tù giam. Khấu trừ 10 ngày tạm giữ (từ ngày 18/10/2021 đến 27/10/2021), bị cáo phải chấp hành chung hình phạt còn lại là 03 (ba) năm 11 (mười một) tháng 20 (hai mươi) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án.

Bị cáo Ngô Phúc Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 18/10/2021.

Về xử lý tang vật, vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong số 303G1/KLGD-PC09 ngày 26/10/2021, 01 gói niêm phong số 303G2/KLGD-PC09 ngày 26/10/2021, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 chai nhựa tự chế dùng để hút ma túy, 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút cắt nhọn một đầu, một đầu hàn kín và 01 hột quẹt gas.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng (đã qua sử dụng).

Tiếp tục tạm giữ, xử lý theo quy định đối với xe mô tô biển số 66P1-925.78 nhãn hiệu SUPRISEBEST màu xanh, số máy 1P50FMH10320788, số khung MG11028016857 mang tên Nguyễn Văn D sau khi hết thời hạn thông báo tìm chủ sở hữu.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Q. Cái Răng;
- Công an Q. Cái Răng;
- Nhà tạm giữ Công an Q. Cái Răng;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: TK. Anh, hồ sơ vụ án (TC: 15).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn